

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 07 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh

Ông Võ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Danh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Châu M - sinh năm: 2001 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hòa H – sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị Tuyết N – sinh năm: 1976; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 05/6/2023 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lâm từ ngày 14/6/2023. “Có mặt”

2. Trần Văn Đ - sinh năm: 1989 tại Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị P – sinh năm: 1965; vợ: Phan Thị B – sinh năm: 1988; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 05/6/2023 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lâm từ ngày 14/6/2023. “Có mặt”

3. Ngô Văn G - sinh năm: 1989 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thành T – sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị T – sinh năm: 1959; vợ: Nguyễn Thị Thanh H – sinh năm: 1991; con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm

2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 05/6/2023 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lâm từ ngày 14/6/2023. “Có mặt”

4. Lê Hoài Bảo T - sinh năm: 2001 tại Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT: Phường 1, Tp. Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha: không rõ; mẹ: bà Lê Thị Thanh M – sinh năm: 1983; chồng: Huỳnh Tấn K – sinh năm: 1996 (chưa đăng ký kết hôn); con: có 02 con, lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh ngày 17/10/2024; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/11/2021 bị Công an huyện Cam Lâm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 750.000 đồng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”

5. Nguyễn Anh H - sinh năm: 1993 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT: không đăng ký; chỗ ở hiện nay: tổ dân phố N, phường C, Tp. C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hùng A (chưa rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị Kim L – sinh năm: 1975; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 14/8/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/12/2021;

Nhân thân:

- Ngày 19/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 13/10/2013,

- Ngày 26/3/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 12/11/2015 bị Tòa án quân sự Khu vực II Quân chủng Hải Quân tuyên phạt 05 năm 04 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 07 năm 10 tháng tù, chấp hành xong ngày 22/12/2019;

Bị cáo bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 05/6/2023 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lâm từ ngày 14/6/2023. “Có mặt”

6. Nguyễn Thị Cẩm O (tên gọi khác: Anh S) - sinh năm: 1971 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT: phường V, Tp. N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: phường V, Tp. N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: không rõ; mẹ: bà Nguyễn Thị T – sinh năm: 1945; chồng: không rõ thông tin; con: có 01 con sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Môi giới mại dâm”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”

7. Trương Thái H - sinh năm: 1994 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Anh V – sinh năm: 1966 và bà Trần Thị Kim T - sinh năm:

1970; vợ: Trương Thị Vân A; con: có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 05/6/2023, chuyển tạm giam từ ngày 14/6/2023, đến ngày 30/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”

8. Phạm Anh H - sinh năm: 1993 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H – sinh năm: 1965 và bà Hoàng Thị Thu N – sinh năm: 1966; vợ: Nguyễn Thị Tăng T – sinh năm: 1988; con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 05/6/2023 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lâm từ ngày 14/6/2023. “Có mặt”

9. Trương Thị Thu H - sinh năm: 1994 tại Cần Thơ; nơi ĐKHKTT: thị trấn C, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T (chưa rõ năm sinh) và bà Trần Thị Thu S (đã chết); chồng: Nguyễn Văn T - sinh năm: 1996 (đã ly hôn), con: có một con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 05/6/2023 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lâm từ ngày 14/6/2023. “Có mặt”

10. Cao Tiến M - sinh năm: 1994 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn D, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Raglai; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bo Bo Thanh X – sinh năm: 1961 và bà Cao Thị Kim B – sinh năm: 1964; vợ: Cao Thị T (đã chết); con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”

11. Lê Văn T - sinh năm: 1990 tại Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố H, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T – sinh năm: 1958 và bà Đoàn Thị X – sinh năm: 1957; vợ: Nguyễn Thị Lan N – sinh năm: 1998; con: có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”

12. Phạm Quang P - sinh năm: 1983 tại Hưng Yên; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang N – sinh năm: 1961 và bà Nguyễn Thị H – sinh năm: 1963; vợ: Trịnh Thị T – sinh năm: 1987; con: có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoài Bảo T:** Luật sư Vũ Thị Anh – Công ty Luật TNHH AVA thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. “Có mặt”

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Tống Thị Hoài D – sinh năm: 1995; nơi cư trú: tổ dân phố M, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. “Vắng mặt”

2. Cao Xuân T – sinh năm: 2005; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. “Vắng mặt”

- **Người làm chứng:** Nguyễn Thành T, Huỳnh Tấn K, Nguyễn Minh N, Nguyễn Thành T, Nguyễn Trúc L, Lê Thị Huyền T, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Duy K, Nguyễn Văn T, Lê Văn Đ, Phạm Ngọc Hồng N, Nguyễn Thị Thu U, Siu H1, Nguyễn Hằng N, Nguyễn Thị Bích L, Rcom H, Siu H2, Tô Diễm H, Trần Văn D, Võ Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán Karaoke Thiên Đường, địa chỉ: tổ dân phố Tân Hải, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm do Tống Thị Hoài D làm chủ. Quá trình kinh doanh, do nhà ở xa và đang mang thai nên D ít khi vào quán kiểm tra. Để thuận tiện trong việc quản lý, D lắp đặt hệ thống camera để quan sát, đồng thời thuê Nguyễn Thành T, Lê Hoài Bảo T làm nhân viên thu ngân, Nguyễn Thị Cẩm O làm nhân viên phục vụ và Huỳnh Tấn K làm nhân viên giữ xe.

Qua phản ánh của quần chúng nhân dân về việc quán Karaoke Thiên Đường thường có các đối tượng đến thuê phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/6/2023, Tổ công tác của Công an huyện Cam Lâm tiến hành kiểm tra quán Karaoke Thiên Đường thì phát hiện tại phòng Vip 2, phòng số 6 và phòng số 7 có một số đối tượng nam, nữ đang sử dụng trái phép chất ma túy tại đây, cụ thể:

- Tại phòng Vip 2 có 09 đối tượng, gồm: Nguyễn Anh H, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Duy K, Nguyễn Văn T, Lê Văn Đ, Phạm Ngọc Hồng N, Siu H1, Nguyễn Hằng N và Nguyễn Thị Thu U. Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 04/6/2023, H, Đ, L, K, T, N đến dự tiệc cưới tại thôn Bắc Vĩnh, xã Cam Hải Tây, huyện Cam Lâm. Do quen biết nhau nên L rủ cả nhóm sau khi tan tiệc cưới đến quán Karaoke Thiên Đường hát, ăn nhậu tiếp thì tất cả đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đến quán thì được bố trí vào phòng số 4 và gọi 02 nhân viên nữ là Siu H1 và Hằng N vào phục vụ bia và bấm bài hát. Lúc này, H nói T ra gọi thêm nước coca để uống thì O hỏi có lấy ống hút và giấy không nên H nói lấy. Nghe vậy, T nghĩ khách muốn sử dụng ma túy nên đã lấy đĩa sứ, bật lửa, thẻ nhựa bỏ vào giỏ và đưa cho O mang vào phòng. Do số lượng người đông nên nhóm H chuyển sang phòng Vip 2. Quá trình hát, Đ và N có việc bận nên đi ra ngoài. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H lấy trong người ra 01 bịch nylon bên trong có chứa chất ma túy khay (theo H khai mua của một người đàn ông chưa xác định nhân thân, lai lịch vào tối ngày 03/6/2023 tại Nha Trang với số tiền 2 triệu đồng) đổ ra đĩa sứ, dùng bật lửa hơi nóng mặt dưới của đĩa và dùng thẻ nhựa nghiền mịn, xào, kẻ ma túy ra thành từng đường và lấy tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng quán làm ống hút. Sau khi chuẩn bị xong, H lấy ống hút, cầm đĩa ma túy hít 02 đường rồi đặt đĩa lên bàn cho cả nhóm cùng sử dụng. Một lúc sau, Đồng chủ N quay lại quán; cả nhóm gọi thêm nhân viên nữ là U vào

phòng và tất cả cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, công an vào phòng kiểm tra thì phát hiện trên đĩa còn chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và 01 bịch nylon có khóa khần miệng (tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu Y), cùng các dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy (thẻ nhựa, ống hút được quấn từ tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, bật lửa). Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ số tang vật trên.

- Tại phòng số 6 có 10 đối tượng, gồm: Trần Văn Đ, Ngô Văn Gg, Lê Văn T, Phạm Quang P, Cao Tiến M, Trương Thị Thu H, Tô Diễm H, Nguyễn Thị Bích L, Rcom H, Siu H2. Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/6/2023, Đ, G, T tổ chức ăn nhậu tại nhà của T thuộc tổ dân phố Hạp Phú, thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn, sau đó G gọi điện rủ M và P đến nhậu cùng. Quá trình nhậu, cả nhóm bàn nhau đón taxi xuống quán Karaoke Thiên Đường thuộc thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm để hát và sử dụng ma túy. Sau đó, Đ gọi điện đặt taxi chở tất cả cùng đi. Trên đường đi, cả nhóm bàn nhau việc sử dụng ma túy và thống nhất G, Đ bỏ tiền ra trả trước các chi phí rồi về mỗi người sẽ góp lại sau. Đ gọi điện cho T để đặt phòng và nhân viên phục vụ. Tiếp đó, Đ gọi điện thoại vào số 0815006407 (do T cho trước đó) để gặp Nguyễn Châu M hỏi mua “một cái 5” ma túy khay và 05 viên thuốc lắc, đồng thời hẹn giao tại quán Karaoke Thiên Đường. Về phía T, sau khi nhận được điện thoại của Đ đặt phòng sử dụng ma túy thì T thông báo cho O biết để O mở phòng số 6, đồng thời chuẩn bị sẵn các vật dụng dùng cho việc sử dụng ma túy (như đĩa sứ, thẻ nhựa, bật lửa) vào giỏ nhựa để O mang vào phòng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Đức đến quán Karaoke Thiên Đường thì được T, O hướng dẫn vào phòng số 6. Theo yêu cầu của Đ, T đã liên lạc với L, Diễm H, Thu H, Rcom H, Siu H2 (đều là nhân viên của quán) vào phòng số 6 phục vụ. Khoảng 15 phút sau, M đến phòng giao cho Đ 01 bịch nylon đựng 05 viên thuốc lắc và 02 bịch nylon bên trong có chứa ma túy khay và báo giá 7.750.000 đồng. Lúc này do điện thoại của Đ báo lỗi không chuyển khoản được nên Đ nói G chuyển tiền cho M thì G sử dụng điện thoại của mình chuyển khoản 7.750.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Agribank của G qua tài khoản ngân hàng Nam Á số 403152579800001 do M cung cấp (là tài khoản của bạn M tên Cao Xuân T) để trả tiền mua số ma túy trên. Sau khi có ma túy, Thu H ra quầy lễ tân mượn thẻ nhựa đưa cho Đ để Đ lấy bật lửa và thẻ nhựa hơ, xào ma túy khay rồi đưa đĩa cho Thu H chia ma túy ra thành nhiều đường kẻ nhỏ. M lấy tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng đưa cho Đ để quán thành ống hút nhưng Đ không quán được nên nhờ Thu H quán. Thu H lấy các viên thuốc lắc bẻ ra, rồi cầm đĩa ma túy khay và thuốc lắc đưa cho mọi người trong phòng sử dụng. Sau đó, Thu H tiếp tục kẻ ma túy đặt lên bàn để ai có nhu cầu thì sử dụng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan công an vào kiểm tra thì phát hiện trên đĩa còn dính chất bột màu trắng nghi là ma túy và 02 bịch nylon có khóa khần một đầu (tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu X) cùng các vật dụng để sử dụng ma túy (thẻ nhựa, ống hút được quấn từ tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, bật lửa). Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ số tang vật trên.

Ngoài ra, Đ, G, T và M còn khai nhận cùng nhau tham gia sử dụng ma túy tại phòng số 4 quán Karaoke Thiên Đường vào ngày 03/6/2023, cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/6/2023, sau khi Đ, G, T, M nhậu xong tại nhà Đ thì Giang mời cả nhóm đến quán Karaoke Thiên Đường để hát. Lúc này G chuyển khoản cho Đ 15 triệu đồng để thanh toán mọi chi phí. Sau đó, Đ thuê xe ô tô của ông Trần Văn D chở cả nhóm đi từ Khánh Sơn xuống quán Karaoke Thiên Đường. Trên đường đi, Đ gọi điện thoại cho T để đặt phòng và hỏi số điện thoại của người bán ma túy thì được T nhắn cho số 0815006407 của Nguyễn Châu M. Đ gọi vào số điện thoại trên gặp M và hỏi mua “nửa cái năm” ma túy khay và 03 viên thuốc lắc. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, cả nhóm đến quán và được nhân viên lễ tân bố trí vào phòng số 4. Tại đây, nhóm của Đ gọi thêm 04 nhân viên nữ là Thu H, Bích L và 02 nhân viên khác (không nhớ là ai) vào phục vụ bia, bấm bài hát. Được một lúc, Đ rủ cả nhóm sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Sau đó, Đ ra ngoài nhận bọc nylon đựng ma túy khay và 03 viên thuốc lắc cất giấu trong gói thuốc lá do M ném ở khu vực trước cổng, đồng thời chuyển khoản số tiền mua ma túy là 4.050.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Cao Xuân T. Đ mang ma túy vào phòng, bỏ thuốc lắc và lấy đĩa sứ, thẻ nhựa, bật lửa có sẵn trong phòng, đổ ma túy khay ra đĩa nấu, xào, kẻ thành từng đường nhỏ; dùng tờ tiền polyme quân làm ống hút. Sau khi chuẩn bị xong, Đ lấy thuốc lắc và cầm đĩa ma túy khay sử dụng trước, rồi đặt lên bàn cho cả nhóm cùng sử dụng. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì cả nhóm ra về.

- Tại phòng số 7 có 07 đối tượng, gồm: Trương Minh H, Phạm Anh H, Nguyễn Châu M, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Minh N, Lê Huyền T, Nguyễn Trúc L. Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận:

Khoảng 14 giờ ngày 04/6/2023, H gọi điện thoại rủ H đến quán Hương Quê thuộc thị trấn Cam Đức ăn uống để tổ chức sinh nhật cho H. Sau đó, H và H gọi điện rủ thêm N, T đến ngồi cùng. Khoảng 17 giờ, H rủ cả nhóm sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý và H nói cả nhóm đến quán Karaoke Thiên Đường. Sau đó, H liên lạc cho T qua ứng dụng messenger để đặt phòng sử dụng ma túy thì T báo cho O biết để mở phòng số 7 đợi sẵn, đồng thời T chuẩn bị các vật dụng (đĩa sứ, thẻ nhựa, bật lửa) vào giỏ nhựa để O mang vào phòng. Sau đó, H lấy xe mô tô đi đến quán trước. Trên đường đi, H gặp Nguyễn Châu M nên nói M tìm mua cho H 04 viên thuốc lắc mang đến quán thì M đồng ý và đi lấy ma túy bán cho H; còn H nhắn tin qua Zalo cho một thanh niên (chưa xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy khay với số tiền 3.500.000 đồng (thanh toán bằng hình thức chuyển khoản) và người này chỉ chỗ để ma túy gần khu vực quán Karaoke Thiên Đường để H đi lấy. Khi đến quán, H vào phòng số 7 gọi 02 nhân viên nữ là T và L vào phục vụ. Một lúc sau, M vào phòng giao cho H 04 viên thuốc lắc với giá 1.200.000 đồng thì H rủ M ở lại cùng sử dụng ma túy. Tại đây, M bỏ các viên thuốc lắc ra từng phần nhỏ và quán tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng làm ống hút. Sau đó, H vào phòng mang theo 01 bọc nylon chứa ma túy khay đưa cho M. M đổ ma túy ra đĩa sứ, dùng bật lửa và thẻ nhựa nấu, xào, kẻ thành từng đường nhỏ để cả nhóm cùng sử dụng. Một lúc sau, T và N vào phòng cùng tham gia sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan công an đến kiểm tra thì phát hiện trên đĩa chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (niêm phong trong phong bì ký hiệu là A); 01 bọc nylon có khóa khần một đầu, bên trong có chứa 02 viên nén màu vàng nghi là ma túy (niêm phong trong phong bì ký hiệu là B); 01 bọc nylon có khóa khần một đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng

nghi là ma túy (niêm phong trong phong bì ký hiệu là C) cùng các vật dụng để sử dụng ma túy (thẻ nhựa, ống hút được quấn từ tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, bật lửa). Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ số tang vật trên.

Thời điểm kiểm tra, tại quán Karaoke Thiên Đường có các nhân viên: Nguyễn Thị Cẩm O, Lê Hoài Bảo T, Huỳnh Tấn K và Nguyễn Thành T có mặt tại đây.

Kết quả xét nghiệm thì tất cả các đối tượng nam, nữ có mặt trong 03 phòng (Vip 2, số 6, số 7) và Nguyễn Thành T cho kết quả dương tính với chất ma túy loại Ketamine và MDMA.

Tại Kết luận giám định số 259/2023/KL-KTHS, 260/2023/KL-KTHS, 261/2023/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu A (thu giữ tại phòng số 7) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6368g, là loại Katamine.

- Các viên nén màu vàng trong mẫu ký hiệu B (thu giữ tại phòng số 7) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,5895g, là loại MDMA.

- Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu C (thu giữ tại phòng số 7) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9069g, là loại Katamine.

- Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu X (thu giữ tại phòng 6) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0037g, là loại Katamine.

- Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu Y (thu giữ tại phòng Vip 2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7558g, là loại Katamine.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-CL ngày 17/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố Nguyễn Châu M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Ngô Văn G, Lê Hoài Bảo T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Trương Thái H, Phạm Anh H, Trương Thị Thu H, Nguyễn Anh H, Lê Văn T, Phạm Quang P, Cao Tiến M, Nguyễn Thị Cẩm O về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Châu M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Ngô Văn G, Lê Hoài Bảo T, Trương Thái H, Phạm Anh H, Trương Thị Thu H, Nguyễn Anh H, Lê Văn T, Phạm Quang P, Cao Tiến M, Nguyễn Thị Cẩm O về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với bị cáo Nguyễn Châu M: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của hai tội.

Đối với các bị cáo Trần Văn Đ, Ngô Văn G: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Lê Hoài Bảo T: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đối với các bị cáo Trương Thái H, Phạm Anh H, Trương Thị Thu H, Nguyễn Anh H, Lê Văn T, Phạm Quang P, Cao Tiến M, Nguyễn Thị Cẩm O: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng theo Giấy nộp tiền ngày 28/12/2023 vào tài khoản số 3949.0.9057593.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Cam Lâm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 03 (ba) tờ tiền polyme (trong đó: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng trong phong bì được ký hiệu A; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, được cuộn tròn theo chiều dọc, có định 03 điểm bằng bao đầu lọc thuốc lá, trong phong bì được ký hiệu B; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, được cuộn tròn theo chiều dọc, có định 03 điểm bằng bao đầu lọc thuốc lá, trong phong bì được ký hiệu C); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu đen, gắn thẻ sim số 0988858117 (của Trần Văn Đ); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, gắn thẻ sim số 0332767868 (của Ngô Văn G); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu đen, gắn thẻ sim số 0948884655 (của Trương Thái H); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, màu trắng, gắn thẻ sim số 0981500570 (của Phạm Anh H); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh,

gắn thẻ sim số 0706057510 (của Lê Hoài Bảo T) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 26cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 26,5cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 25,5cm; 02 (hai) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu xanh, kích thước 8,5x5,5cm; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, nhiều màu, kích thước 8,5x5,5cm; 03 (ba) quạt gas màu đỏ; 02 (hai) quạt gas màu vàng; 01 (một) quạt gas màu xanh; 01 (một) quạt gas màu tím theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

- Các bị cáo Nguyễn Châu M, Trần Văn Đ, Ngô Văn G, Lê Hoài Bảo T, Trương Thái H, Phạm Anh H, Trương Thị Thu H, Nguyễn Anh H, Lê Văn T, Phạm Quang P, Cao Tiến M, Nguyễn Thị Cẩm O khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng số 42/CT-VKS-CL ngày 17/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Hoài Bảo T là luật sư Vũ Thị Anh: Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Lê Hoài Bảo T là quá cao. Bị cáo chỉ là người làm công ăn lương cho quán karaoke Thiên Đường, thực hiện công việc theo quy định của quán, bị cáo không tự ý chuẩn bị các vật dụng như thẻ nhựa, đĩa sứ, bát lửa mà những vật dụng này đã có sẵn trong quán. Ngoài ra, nhận thức của bị cáo cũng rất hạn chế. Bị cáo cho bị cáo Trần Văn Đ số điện thoại của Nguyễn Châu M không phải là để giới thiệu cho Đức mua ma túy. Luật sư Vũ Thị Anh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lê Hoài Bảo T được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tống Thị Hoài D, Cao Xuân T và những người làm chứng Nguyễn Thành T, Huỳnh Tấn K, Nguyễn Minh N, Nguyễn Thành T, Nguyễn Trúc L, Lê Thị Huyền T, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Duy K, Nguyễn Văn T, Lê Văn Đ, Phạm Ngọc Hồng N, Nguyễn Thị Thu U, Siu H1, Nguyễn Hằng N, Nguyễn Thị Bích L, Rcom H, Siu H2, Tô Diễm H, Trần Văn D, Võ Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia

tổ tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.3] Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Lê Hoài Bảo T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội là phụ nữ có thai” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lê Hoài Bảo T. Hội đồng xét xử xét thấy, khi phạm tội bị cáo T chưa mang thai, bị cáo mang thai trong thời gian tại ngoại và ngày 17/10/2024 bị cáo đã sinh con. Do đó không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Châu M, Trần Văn Đ, Ngô Văn G, Lê Hoài Bảo T, Trương Thái H, Phạm Anh H, Trương Thị Thu H, Nguyễn Anh H, Lê Văn T, Phạm Quang P, Cao Tiến M, Nguyễn Thị Cẩm O đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/6/2023, Tổ công tác của Công an huyện Cam Lâm tiến hành kiểm tra quán karaoke Thiên Đường thuộc tổ dân phố Bãi Giếng 3, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm thì phát hiện tại phòng Vip 2, phòng số 6 và phòng số 7 có một số đôi tượng nam, nữ đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại đây, cụ thể:

- Tại phòng Vip 2 có 09 đôi tượng, gồm: Nguyễn Anh H, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Duy K, Nguyễn Văn T, Lê Văn Đ, Phạm Ngọc Hồng N, Siu H1, Nguyễn Hằng N và Nguyễn Thị Thu U, trong đó: Nguyễn Anh H là người đã cung cấp chất ma túy dạng khay (Katemine); chuẩn bị dụng cụ (quần ống hút bằng tờ tiền polyme) và trực tiếp xào, nấu, kê ma túy để tổ chức cho cả nhóm cùng nhau sử dụng trái phép tại phòng.

- Tại phòng số 6 có 10 đôi tượng, gồm: Trần Văn Đ, Ngô Văn G, Lê Văn T, Phạm Quang P, Cao Tiến M, Trương Thị Thu H, Tô Diễm H, Nguyễn Thị Bích L, RCom H và Siu H2, trong đó:

- + Trần Văn Đ là người chuẩn bị địa điểm và ma túy dạng khay, thuốc lắc (Ketamine, MDMA) để tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng tại phòng số 4 và phòng số 6 của quán karaoke Thiên Đường vào ngày 03/6/2023 và ngày 04/6/2023.

- + Ngô Văn G là người chi trả tất cả chi phí sử dụng ma túy tại phòng số 4 vào ngày 03/6/2023, đồng thời thống nhất góp tiền chi trả cho việc sử dụng ma túy tại phòng số 6 vào ngày 04/6/2023 để tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

- + Trương Thị Thu H là người tham gia chuẩn bị ma túy, công cụ sử dụng (bể thuốc lắc; nấu, xào, kê ma túy khay; lấy thẻ nhựa; quần ống hút bằng tờ tiền polyme) để tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 6 vào ngày 04/6/2023.

- + Lê Văn T, Phạm Quang P và Cao Tiến M: Cùng thống nhất góp tiền trả các chi phí cho việc sử dụng ma túy, ngoài ra M còn cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy (đưa

tờ tiền 50.000 đồng làm ống hút) để tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại phòng số 7 có 07 đối tượng, gồm: Trương Thái H, Phạm Anh H, Nguyễn Châu M, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Minh N, Lê Huyền T, Nguyễn Trúc L, trong đó:

+ Nguyễn Châu M đã bán ma túy dạng thuốc lắc (MDMA) cho Trương Thái H 01 lần vào ngày 04/6/2023 và bán ma túy dạng khay, thuốc lắc (Ketamine, MDMA) cho Trần Văn Đ 02 lần vào ngày 03/6/2023 và 04/6/2023. Trong quá trình sử dụng ma túy tại phòng số 7, M là người chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng (bể thuốc lắc; xào, nấu, kê ma túy khay; quần ống hút bằng tờ tiền polyme) để tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Trương Thái H đã chuẩn bị địa điểm và ma túy dạng thuốc lắc (MDMA) để tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Phạm Anh H là người rử rê và chuẩn bị ma túy dạng khay (Ketamine) để tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Lê Hoài Bảo T và Nguyễn Thị Cẩm O là nhân viên của quán karaoke Thiên Đường. Trong quá trình Nguyễn Anh H, Trần Văn Đ và Trương Thái H thuê phòng tại quán để sử dụng ma túy (trong đó, Đ thuê 02 lần vào ngày 03/6/2023 và 04/6/2023) thì T đã chuẩn bị các vật dụng cho việc sử dụng ma túy (đĩa sứ, bật lửa, thẻ nhựa) mang vào phòng, đồng thời còn cung cấp số điện thoại của người bán ma túy cho Đ liên lạc để mua ma túy. Đối với O khi được T thông báo có khách thuê phòng tại quán để sử dụng ma túy, O đã chuẩn bị sẵn phòng, đồng thời mang các vật dụng phục vụ cho việc sử dụng ma túy tại các phòng như: đĩa sứ, bật lửa, thẻ nhựa.

Các hành vi của bị cáo Nguyễn Châu M đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Trần Văn Đ, Ngô Văn G, Lê Hoài Bảo T đã đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Trương Thái H, Phạm Anh H, Trương Thị Thu H, Nguyễn Anh H, Lê Văn T, Phạm Quang P, Cao Tiến M, Nguyễn Thị Cẩm O đã đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn, bạo lực trong xã hội nên cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét vai trò, tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Nguyễn Châu M: Bị cáo là người thực hành tích cực, đã 02 lần bán ma túy khay và thuốc lắc (Ketamine và MDMA) cho Trần Văn Đ vào các ngày 03/6/2023, 04/6/2023 và 01 lần bán ma túy thuốc lắc (MDMA) cho Trương Thái H vào ngày 04/6/2023. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi chuẩn bị ma túy và dụng cụ (như bể thuốc lắc; xào, nấu, kẻ ma túy khay; quần tờ tiền polyme làm ống hút) để tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người đã thành niên, không bị hạn chế về khả năng nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Trần Văn Đ: Bị cáo là người thực hành tích cực, đã 02 lần chuẩn bị địa điểm và mua ma túy để tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người đã thành niên, không bị hạn chế về nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Ngô Văn G: Bị cáo là người thực hành tích cực, chi trả tất cả các khoản chi phí để tổ chức cho nhiều người tham gia sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 4 quán karaoke Thiên Đường vào ngày 03/6/2023 và có hành vi chuẩn bị ma túy (chuyển khoản trả tiền mua ma túy), cùng nhau góp tiền chi trả cho việc tổ chức sử dụng ma túy tại phòng số 6 quán karaoke Thiên Đường vào ngày 04/6/2023. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Lê Hoài Bảo T: Bị cáo có nhân thân xấu, là người giúp sức, cung cấp số điện thoại để bị cáo Trần Văn Đ liên hệ mua ma túy, đã nhiều lần cho thuê địa điểm, cung cấp các vật dụng để tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép ma túy. Bị cáo là người đã thành niên, không bị hạn chế về nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo chỉ là nhân viên của quán, muốn lấy lòng chủ quán và thực hiện hành vi giúp sức theo yêu cầu khách hàng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Nguyễn Anh H: Bị cáo có một tiền sự và nhân thân xấu, là người thực hành tích cực, đã cung cấp và chuẩn bị ma túy để tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép. Bị cáo là người đã thành niên, không bị hạn chế về nhận thức. Vì vậy,

phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm O: Bị cáo có nhân thân xấu, là người giúp sức, đã chuẩn bị phòng hát karaoke và các vật dụng để phục vụ cho nhiều người sử dụng trái phép ma túy. Bị cáo là người đã thành niên, không bị hạn chế về nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo chỉ là nhân viên phục thực hiện hành vi giúp sức theo yêu cầu khách hàng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

- Đối với bị cáo Trương Thái H: Bị cáo là người thực hành tích cực, đã chuẩn bị địa điểm và cung cấp ma túy để tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép. Bị cáo là người đã thành niên, không bị hạn chế về nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Phạm Anh H: Bị cáo là người rủ rê đồng thời là người thực hành tích cực, đã cung cấp ma túy để tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép. Bị cáo là người đã thành niên, không bị hạn chế về nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Trương Thị Thu H: Bị cáo là người giúp sức, thực hiện hành vi chuẩn bị ma túy (bể thuốc lắc; nấu, xào, kẻ ma túy khay) và cuộn tờ tiền polyme làm ống hút để phục vụ cho việc sử dụng trái phép ma túy. Bị cáo là người đã thành niên, không bị hạn chế về nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo chỉ là nhân viên phục thực hiện hành vi giúp sức theo yêu cầu khách hàng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

- Đối với bị cáo Cao Tiến M: Bị cáo là người thực hành, cùng góp tiền với các bị cáo Trần Văn Đ, Ngô Văn G, Lê Văn T, Phạm Quang P để chi trả cho việc tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo là người đồng bào, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

- Đối với bị cáo Lê Văn T: Bị cáo là người thực hành, cùng góp tiền với các bị cáo Trần Văn Đ, Ngô Văn G, Cao Tiến M, Phạm Quang P để chi trả cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người đã thành niên, không bị hạn chế về nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

- Đối với bị cáo Phạm Quang P: Bị cáo là người thực hành, cùng góp tiền với các bị cáo Trần Văn Đ, Ngô Văn G, Cao Tiến M, Lê Văn T để chi trả cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người đã thành niên, không bị hạn chế về nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[2] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Châu M, Trần Văn Đ, Ngô Văn G, Lê Hoài Bảo T, Trương Thái H, Phạm Anh H, Trương Thị Thu H, Nguyễn Anh H, Lê Văn T, Phạm Quang P, Cao Tiến M, Nguyễn Thị Cẩm O không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, một số bị cáo đang bị tạm giam nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Tống Thị Hoài D là chủ quán karaoke Thiên Đường. Quá trình kinh doanh, do ở xa nhà nên D không trực tiếp quản lý quán. Nguyễn Thành T, Lê Hoài Bảo T khai D là người chủ trương cho phép khách đến sử dụng ma túy tại quán karaoke Thiên Đường nhưng D không thừa nhận việc này. Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm để điều tra bổ sung làm rõ hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của D nhằm tránh bỏ lọt tội phạm. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm vẫn giữ nguyên quan điểm không truy tố đối với Tống Thị Hoài D. Theo giới hạn xét xử được quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm chỉ xét xử đối với các bị cáo mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Các đối tượng Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Duy K, Nguyễn Văn T, Lê Văn Đ, Phạm Ngọc Hồng N, Siu H1, Nguyễn Hằng N, Nguyễn Thị Thu U, Nguyễn Thị Bích

L, Tô Diễm H, Rcom H, Siu H2, Nguyễn Minh N, Nguyễn Thanh T, Lê Thị Huyền T, Nguyễn Trúc L đã tham gia sử dụng ma túy với vai trò là những người thụ hưởng. Do vậy hành vi không cấu thành tội phạm. Công an huyện Cam Lâm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này là có căn cứ.

[5] Thời điểm Công an kiểm tra thì Nguyễn Thành T mới đến làm việc, T không trực tiếp nhận khách cũng như không biết gì về việc khách đang sử dụng ma túy tại quán karaoke Thiên Đường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T. Về việc T dương tính với chất ma túy là do T sử dụng vào ngày 01/6/2024 tại quán karaoke Thiên Đường. Công an huyện Cam Lâm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ.

[6] Huỳnh Tấn K được Tống Thị Hoài D thuê làm nhân viên giữ xe. Việc khách đến và sử dụng ma túy tại quán thì Khiết không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Khiết là có căn cứ.

[7] Cao Xuân Thịnh được Nguyễn Châu M nhờ nhận giúp tiền qua tài khoản của mình thì T đồng ý thực hiện. Tuy nhiên, T không biết nguồn gốc số tiền nhận là do M bán ma túy mà có. Công an huyện Cam Lâm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T là có căn cứ.

[8] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm không xác định được nhân thân, lai lịch của những người đã bán ma túy cho Nguyễn Anh H, Phạm Anh H, Nguyễn Châu M nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số ma túy thu giữ được đã làm mẫu gửi đi giám định và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa không hoàn lại mẫu sau giám định nên không đề cập giải quyết.

- Đối với vật chứng là số tiền 50.000 đồng Nguyễn Châu M cho Cao Xuân T: Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này là khoản thu lợi bất chính có được từ việc Nguyễn Châu M bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là 03 (ba) tờ tiền polyme (trong đó: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng trong phong bì được ký hiệu A; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, được cuộn tròn theo chiều dọc, cố định 03 điểm bằng bao đầu lọc thuốc lá, trong phong bì được ký hiệu B; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, được cuộn tròn theo chiều dọc, cố định 03 điểm bằng bao đầu lọc thuốc lá, trong phong bì được ký hiệu C): Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo cuộn tròn các tờ tiền này thành ống hút để làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu đen, gắn thẻ sim số 0988858117 (của Trần Văn Đ); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, gắn thẻ sim số 0332767868 (của Ngô Văn G); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu đen, gắn thẻ sim số 0948884655 (của Trương Thái H); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, màu trắng, gắn thẻ sim số 0981500570 (của Phạm Anh H); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, gắn thẻ sim số 0706057510 (của Lê Hoài

Bảo T): Hội đồng xét xử xét thấy đây là phương tiện mà các bị cáo sử dụng liên lạc nhằm mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 26cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 26,5cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 25,5cm; 02 (hai) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu xanh, kích thước 8,5x5,5cm; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, nhiều màu, kích thước 8,5x5,5cm; 03 (ba) quạt gas màu đỏ; 02 (hai) quạt gas màu vàng; 01 (một) quạt gas màu xanh; 01 (một) quạt gas màu tím không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Châu M, Trần Văn Đ, Ngô Văn G, Lê Hoài Bảo T, Trương Thái H, Phạm Anh H, Trương Thị Thu H, Nguyễn Anh H, Lê Văn T, Phạm Quang P, Cao Tiến M, Nguyễn Thị Cẩm O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Châu M.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Châu M 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2023.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Văn Đ, Ngô Văn G.

Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2023.

+ Bị cáo Ngô Văn G 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2023.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Hoài Bảo T.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoài Bảo T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trương Thái H, Phạm

Anh H, Trương Thị Thu H, Nguyễn Anh H, Lê Văn T, Phạm Quang P, Nguyễn Thị Cẩm O.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Anh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2023.

+ Bị cáo Trương Thái H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2023 đến ngày 30/12/2023 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

+ Bị cáo Phạm Anh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2023.

+ Bị cáo Trương Thị Thu H 07 (bảy) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2023.

+ Bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Bị cáo Phạm Quang P 07 (bảy) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm O 07 (bảy) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao Tiến M.

Xử phạt: Bị cáo Cao Tiến M 07 (bảy) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng theo Giấy nộp tiền ngày 28/12/2023 vào tài khoản số 3949.0.9057593.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Cam Lâm; 03 (ba) tờ tiền polyme (trong đó: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng trong phong bì được ký hiệu A; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, được cuộn tròn theo chiều dọc, có định 03 điểm bằng bao đầu lọc thuốc lá, trong phong bì được ký hiệu B; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, được cuộn tròn theo chiều dọc, có định 03 điểm bằng bao đầu lọc thuốc lá, trong phong bì được ký hiệu C); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu đen, gắn thẻ sim số 0988858117 (của Trần Văn Đ); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, gắn thẻ sim số 0332767868 (của Ngô Văn G); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu đen, gắn thẻ sim số 0948884655 (của Trương Thái H); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, màu trắng, gắn thẻ sim số 0981500570 (của Phạm Anh H); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, gắn thẻ sim số 0706057510 (của Lê Hoài Bảo T) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2024

giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 26cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 26,5cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 25,5cm; 02 (hai) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu xanh, kích thước 8,5x5,5cm; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, nhiều màu, kích thước 8,5x5,5cm; 03 (ba) quạt gas màu đỏ; 02 (hai) quạt gas màu vàng; 01 (một) quạt gas màu xanh; 01 (một) quạt gas màu tím theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Châu M, Trần Văn Đ, Ngô Văn G, Lê Hoài Bảo T, Trương Thái H, Phạm Anh H, Trương Thị Thu H, Nguyễn Anh H, Lê Văn T, Phạm Quang P, Cao Tiến M, Nguyễn Thị Cẩm O mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Châu M, Trần Văn Đ, Ngô Văn Gg, Lê Hoài Bảo T, Trương Thái H, Phạm Anh H, Trương Thị Thu H, Nguyễn Anh H, Lê Văn T, Phạm Quang P, Cao Tiến M, Nguyễn Thị Cẩm O được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tống Thị Hoài D, Cao Xuân T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Công an huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Hoài Tâm